

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 13/2023/HSST

Ngày: 16/02/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Nguyên Hoàng**
- Và các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Giới**
Ông **Phạm Đức Tín**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trương Văn Phương** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông **Tạ Văn Phú**, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2022/HSST ngày 25/12/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1993 tại Bắc Kạn.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12.

Nơi thường trú: thôn Cầu S, xã M, huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: khu phố K, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1967 và bà Bàn Thị H, sinh năm 1976

Có vợ là: Nguyễn Thị L, sinh năm 1994 và 02 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/6/2009, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Tuấn trong thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 01/4/2011.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2022, cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Huỳnh Thị Thùy D, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: khu phố K, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đã lấy trộm được chìa khóa phòng trọ của Huỳnh Thị Thùy D tại nhà trọ “Duy Diễn” thuộc khu phố K, thị trấn Tân P, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/6/2022, Nguyễn Văn T nảy sinh ý định đột nhập vào phòng trọ của D tìm tài sản có giá trị để chiếm đoạt. Sau đó, Tuấn lấy chìa khóa có sẵn mở cửa phòng trọ của D, đi vào bên trong phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Vivo của D đang xác pin trên tủ lạnh gần cửa ra vào nên Tuấn rút giây xác, chiếm đoạt điện thoại Vivo rồi khóa cửa phòng trọ của D lại và đi về phòng của mình. Về phía bị hại, khi về đến phòng trọ phát hiện bị mất điện thoại Vivo nên đã đến Cơ quan Công an trình báo. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 32 ngày 15/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: Điện thoại di động hiệu Vivo, loại V2026 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 07/6/2022 có trị giá 3.300.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

Tài liệu, đồ vật thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại V2026 màu xanh đen.

Ngày 18/8/2022, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Huỳnh Thị Thùy D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại V2026 màu xanh đen;

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 24/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 06 đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng số 01/CTr-VKS ngày 24 tháng 12 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án. Đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/6/2022, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Vivo của chị Huỳnh Thị Thùy D tại khu phố K, thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 3.300.000 đồng.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ ngoài ra còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là ít nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[7] Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa người bị hại có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Vật chứng vụ án: đã được xử lý trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **06 (sáu)** tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

3. Vật chứng vụ án: đã xử lý trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

4. Về án phí: áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương./.

Nơi nhận:

- TAND- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- Phòng P27 Công an Bình Phước
- TT Lý lịch tư pháp – Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Nguyên Hoàng